

Số: /SNV-XDCQ&CTTN

Tuyên Quang, ngày tháng 02 năm 2024

V/v cung cấp danh mục tài liệu ôn tập
thi tuyển công chức cấp xã
năm 2024

Kính gửi: Hội đồng tuyển dụng công chức cấp xã
huyện Yên Sơn.

Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Quy chế tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang ban hành kèm theo Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 25/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Căn cứ Văn bản số 5743/UBND-NC ngày 17/11/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang, về việc tuyển dụng, tiếp nhận công chức cấp xã;

Theo đề nghị của Hội đồng tuyển dụng công chức cấp xã huyện Yên Sơn tại Văn bản số 01/CV-HĐTD ngày 28/02/2024 cung cấp danh mục tài liệu ôn tập kỳ tuyển dụng công chức cấp xã 6 tháng cuối năm 2023,

Sở Nội vụ cung cấp danh mục tài liệu ôn tập để thực hiện tuyển dụng công chức cấp xã (gồm: Kiến thức chung, Tin học, Ngoại ngữ và chuyên môn, nghiệp vụ) đối với 03 chức danh: Tư pháp - Hộ tịch xã; Văn hóa - Xã hội xã (phụ trách lĩnh vực lao động, thương binh và xã hội); Văn hóa - Xã hội (phụ trách lĩnh vực văn hóa, thể dục, thể thao, du lịch, y tế, giáo dục, thông tin và truyền thông); Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường (phụ trách lĩnh vực đất đai, tài nguyên và môi trường).

(Có danh mục tài liệu gửi kèm)

Đề nghị Hội đồng tuyển dụng công chức cấp xã huyện Yên Sơn tổ chức triển khai thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở;
- Phó Giám đốc Sở;
- Phòng Nội vụ thành phố Tuyên Quang;
- Lưu: VT, XDCQ&CTTN. Th.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Vũ Ngọc Khánh

DANH MỤC TÀI LIỆU
ÔN TẬP THI TUYỂN CÔNG CHỨC XÃ NĂM 2024
Phần Kiến thức chung

| TT | Số ký hiệu, trích yếu văn bản |
|-----------|---|
| 1 | Hiến pháp nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 |
| 2 | Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019 |
| 3 | Luật Cán bộ, công chức năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức năm 2019 |
| 4 | Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020. |
| 5 | Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố |
| 6 | Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 48/2023/NĐ-CP ngày 17/7/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức |
| 7 | Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 71/2023/NĐ-CP ngày 20/9/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 112/2020/NĐ-CP, ngày 18/9/2020 của Chính phủ về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức |
| 8 | Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Văn hóa công vụ. |
| 9 | Quyết định số 603/QĐ-UBND ngày 30/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành Đề án đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 |

--- Hết ---

DANH MỤC TÀI LIỆU
ÔN TẬP THI TUYỂN CÔNG CHỨC XÃ NĂM 2024
Phần Tin học

1. Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông về quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin;

- Hướng dẫn cụ thể tại: Phụ lục số 01 - Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản (*Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông*); Gồm 06 Mô đun sau:

(1). Mô đun 1: Hiểu biết về Công nghệ thông tin cơ bản(Mã IU01).

(2). Mô đun 2: Sử dụng máy tính cơ bản(Mã IU02).

(3). Mô đun 3: Xử lý văn bản cơ bản (Microsoft Word 2010- MãIU03).

(4). Mô đun 4: Sử dụng bảng tính cơ bản (Microsoft Excel 2010 - MãIU04).

(5). Mô đun 5: Sử dụng trình chiếu cơ bản (Microsoft PowerPoint 2010 - MãIU05).

(6). Mô đun 6: Sử dụng internet cơ bản (Mã IU06).

2. Các hiểu biết về các Hệ thống thông tin của tỉnh như: Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh, Cổng Thông tin điện tử tỉnh, Thư điện tử công vụ tỉnh.

--- Hết ---

DANH MỤC TÀI LIỆU
ÔN TẬP THI TUYỂN CÔNG CHỨC XÃ NĂM 2024
Phần Ngoại ngữ (Tiếng Anh)

1. Phạm vi kiến thức ngữ pháp

- Cách sử dụng các thì thông dụng: hiện tại đơn, quá khứ đơn, hiện tại tiếp diễn, hiện tại hoàn thành, tương lai đơn...

- Câu điều kiện loại 1, 2.

- So sánh ngang bằng, so sánh hơn, so sánh nhất của tính từ, trạng từ.

- Đại từ, trạng từ quan hệ.

- Câu hỏi láy đuôi.

Từ nối cơ bản: and, but, so, because, although

- Danh động (V-ing) từ đứng sau: giới từ, các động từ chỉ sự yêu ghét, bắt đầu, kết thúc.

- Các cách thức giao tiếp đơn giản.

- Giới từ chỉ địa điểm, thời gian và cụm giới từ.

2. Phạm vi kiến thức từ vựng

Từ vựng về gia đình, sức khỏe, nghề nghiệp, các hoạt động ngày, con người, giải trí, các nước trên thế giới, các kỳ nghỉ, du lịch, phương tiện giao thông...

--- Hết ---

DANH MỤC TÀI LIỆU
ÔN TẬP THI TUYỂN CÔNG CHỨC XÃ NĂM 2024
(Phần nghiệp vụ chuyên môn, nghiệp vụ)

Vị trí việc làm: Chức danh Tư pháp – hộ tịch xã

I. Công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật và theo dõi thi hành pháp luật

1. Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;
2. Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020;
3. Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;
4. Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật; Nghị định 32/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật;

II. Công tác xử lý vi phạm hành chính

1. Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012;
2. Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2020;

III. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật

1. Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012;
2. Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013;
3. Nghị định số 15/2014/NĐ-CP ngày 27/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hòa giải ở cơ sở;
4. Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật;
5. Thông tư số 09/2021/TT-BTP ngày 15/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật;
6. Thông tư số 10/2016/TT-BTP ngày 22/7/2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp Quy định về báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật.

IV. Công tác hộ tịch, nuôi con nuôi, chứng thực và nhiệm vụ, quyền hạn của Công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã

1. Luật Nuôi con nuôi năm 2010
2. Luật Hộ tịch năm 2014

3. Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch quy định các trường hợp không được chứng thực chữ ký;

4. Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật nuôi con nuôi (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 114/2016/NĐ-CP ngày 08 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định lệ phí đăng ký nuôi con nuôi, lệ phí cấp giấy phép hoạt động của tổ chức con nuôi nước ngoài; Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật nuôi con nuôi)

5. Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch,

6. Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố (đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 04/2022/TT-BNV ngày 23/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

7. Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hộ tịch; Thông tư số 09/2022/TT-BTP ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp Bãi bỏ một số nội dung tại Thông tư trong lĩnh vực trợ giúp pháp lý, hộ tịch do Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành.

--- Hết ---

DANH MỤC TÀI LIỆU
ÔN TẬP THI TUYỂN CÔNG CHỨC XÃ NĂM 2024
(Phần nghiệp vụ chuyên môn, nghiệp vụ)

Vị trí việc làm: Chức danh Văn hóa – xã hội (phụ trách lĩnh vực lao động, thương binh và xã hội)

| TT | Tên danh mục văn bản, tài liệu |
|------------|---|
| I | Lĩnh vực Quản lý lao động |
| 1 | Bộ luật Lao động 45/2019/QH14 ngày 20/11/2019 của Quốc hội khóa XIV |
| 2 | Luật số Giáo dục nghề nghiệp số 74/2014/QH13, ngày 27/11/2014 của Quốc Hội khóa XIII |
| 3 | Luật việc làm số 38/2013/QH13 ngày 16/11/2013 của Quốc hội khóa XIII |
| 4 | Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng số 69/2020/QH14, ngày 13/11/2020 của Quốc hội khóa XIV. |
| II | Lĩnh vực quản lý người có công |
| 1 | Pháp lệnh số 02/2020/UBTVQH14 ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng. |
| 2 | Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng. |
| 3 | Nghị định số 75/2021/NĐ-CP ngày 24/7/2021 của Chính phủ quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng. |
| 4 | Thông tư số 44/2022/TT-BTC ngày 21 tháng 7 năm 2022 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí chi thường xuyên thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý |
| III | Lĩnh vực quản lý xã hội |
| 1 | Luật Người cao tuổi số 39/2009/QH12, ngày 23/11/2009 của Quốc hội khóa XII |
| 2 | Luật Người khuyết tật số 51/2010/QH12, ngày 17/6/2010 của Quốc hội khóa XII |
| 3 | Luật Trẻ em số 102/2016/QH13, ngày 05/4/2016 của Quốc hội khóa XIII |
| 4 | Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 9/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trẻ em. |
| 5 | Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021- 2025 |
| 6 | Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội. |

| TT | Tên danh mục văn bản, tài liệu |
|----|---|
| 7 | Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022- 2025. |
| 8 | Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021- 2025. |
| 9 | Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH ngày 02/01/2019 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định về việc xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện. |
| 10 | Thông tư số 02/2021/TT –BLĐTBXH ngày 24/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội |

--- Hết ---

DANH MỤC TÀI LIỆU
ÔN TẬP THI TUYỂN CÔNG CHỨC XÃ NĂM 2024
(Phần nghiệp vụ chuyên môn, nghiệp vụ)

Vị trí việc làm: Chức danh Văn hóa – xã hội (phụ trách lĩnh vực văn hóa, thể dục, thể thao, du lịch, y tế, giáo dục, thông tin và truyền thông)

I. LĨNH VỰC VĂN HÓA

1. Thông tư số 12/2010/TT-BVHTTDL, ngày 22/12/2010 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc Quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Trung tâm Văn hóa-Thể thao xã.

2. Nghị định số 122/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ Quy định về xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”; “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Ấp văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa”.

3. Quyết định số 22/2018/QĐ-TTg ngày 08/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước.

4. Nghị quyết 33-NQ/TW, ngày 09/6/2014 Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.

5. Kế hoạch số 70/KH-UBND ngày 27/4/2022 của UBND tỉnh thực hiện Chiến lược phát triển văn hoá đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

II. LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ DU LỊCH

1. Luật Du lịch số: 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017;

2. Nghị quyết số: 29-NQ/TU ngày 16 tháng 6 năm 2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (Khóa XVII) về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng của tỉnh;

3. Quyết định số: 426/QĐ-UBND ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành Đề án phát triển du lịch tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

4. Nghị quyết số: 09/2021/NQ-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

5. Nghị định số: 168/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch;

6. Nghị định số: 142/2018/NĐ-CP ngày 09/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

III. LĨNH VỰC THỂ DỤC THỂ THAO

1. Luật Thể dục, thể thao năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao năm 2018.

2. Thông tư số 18/2011/TT-BVHTTDL ngày 02/12/2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về quy định mẫu về tổ chức và hoạt động của câu lạc bộ thể dục thể thao cơ sở.

3. Thông tư số 07/2021/TT-BVHTTDL ngày 08/9/2021 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về quy định tập huấn chuyên môn thể thao đối với người hướng dẫn tập luyện thể thao.

4. Thông tư số 01/2019/TT-BVHTTDL ngày 17/01/2019 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về quy định đánh giá phong trào thể dục, thể thao quần chúng.

5. Nghị định số 46/2019/NĐ-CP ngày 27/5/2019 của Chính phủ về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thể thao.

6. Nghị định số 129/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực du lịch; thể thao; quyền tác giả, quyền liên quan; văn hóa và quảng cáo.

7. Thông tư số 09/2012/TT-BVHTTDL ngày 19/11/2012 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về tổ chức giải thi đấu thể thao quần chúng.

8. Thông tư số 11/2016/TT-BVHTTDL ngày 08/11/2016 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định điều kiện chuyên môn tổ chức tập luyện và thi đấu môn Yoga.

9. Thông tư số 09/2017/TT-BVHTTDL ngày 29/12/2017 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Cầu lông.

10. Thông tư số 03/2018/TT-BVHTTDL ngày 19/01/2018 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Bơi, lặn.

11. Thông tư số 08/2018/TT-BVHTTDL ngày 31/01/2018 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Thể dục thẩm mỹ.

12. Thông tư số 18/2018/TT-BVHTTDL ngày 20/3/2018 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Bóng đá.

--- Hết ---

DANH MỤC TÀI LIỆU
ÔN TẬP THI TUYỂN CÔNG CHỨC XÃ NĂM 2024
(Phần nghiệp vụ chuyên môn, nghiệp vụ)

Vị trí việc làm: Chức danh Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường
(*phụ trách lĩnh vực đất đai, tài nguyên và môi trường*)

| TT | Số ký hiệu, trích yếu văn bản |
|-----------|--|
| I | LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI |
| 1 | Luật Đất đai 2013 |
| 2 | Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai |
| 3 | Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ quy định về giá đất |
| 4 | Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất |
| 5 | Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ quy định về quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất |
| 6 | Quyết định số 05/2015/QĐ-UBND ngày 16/4/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành Quy định về trình tự, thủ tục thực hiện bồi thường hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang |
| II | LĨNH VỰC KHOÁNG SẢN |
| 1 | Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010 |
| 2 | Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản |
| 3 | Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ Quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản |
| 4 | Nghị định số 23/2020/NĐ-CP ngày 24/02/2020 của Chính phủ quy định về quản lý cát, sỏi lòng sông và bảo vệ lòng, bờ, bãi, sông (<i>có hiệu lực từ ngày 10/4/2020</i>). |
| 5 | Nghị định số 36/2020/NĐ-CP ngày 24/3/2020 của Chính phủ Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản (<i>có hiệu lực từ ngày 10/5/2020</i>). |
| 6 | Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản |
| 7 | Quyết định số 02/2018/QĐ-UBND ngày 19/3/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về trách nhiệm của các cấp, các ngành trong quản lý đất đai, khoáng sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang |

| TT | Số ký hiệu, trích yếu văn bản |
|------------|--|
| III | LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG |
| 1 | Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020 |
| 2 | Luật Tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012 |
| 3 | Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường |
| 4 | Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường |
| 5 | Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường |
| 6 | Thông tư liên tịch số 05/2016/TTLT-BNNPTNT-BTNMT ngày 16 tháng 5 năm 2016 của liên Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Bộ Tài nguyên và Môi trường Hướng dẫn việc thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng |
| 7 | Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế |
| 8 | Quyết định số 31/2022/QĐ-UBND ngày 29 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang Quy định giá dịch vụ và hình thức thu giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang |

--- Hết ---